

LỊCH THI LẦN 1, ĐỢT 2 KỲ HỌC LẠI THÁNG 7 NĂM HỌC 2024-2025
HỆ CAO ĐẲNG 12,13,14,15,16

Thời gian thi: Ca 1: 7h30; Ca 2: 9h30; Ca 3: 13h00', Ca 4: 15h00'

TT	Mã HP	Môn thi	Lớp HP	Số SV	Phòng thi	Lịch thi lần 1-đợt 2				Ghi chú
						Ngày 26/8/2025		Ngày 27/8/2025		
						Ca 3	Ca 4	Ca 3	Ca 4	
1	DLNA020	Nghiep vụ phục vụ nhà hàng	DLNA020_1.1	2	A4-402			x		
2	GDQP017	Giáo dục quốc phòng-AN (75)	GDQP017_1.1	7	A2-401	x				
3	GDQP124	Giáo dục quốc phòng-AN 1 (45)	GDQP124_1.1	3	A4-402	x				
4	GDQP224	Giáo dục quốc phòng-AN 2 (30)	GDQP224_1.1	3	B2		x			
5	NNAB117	Tiếng anh cơ bản 1	NNAB117_1.1	8	A4-402	x				
6	NNAB124	Tiếng anh cơ bản 1	NNAB124_1.1	1	A4-402	x				
7	NNKN020	Kỹ năng Nói	NNKN020_1.1	1	A4-403	x				
8	DLVH017	Văn hóa Doanh nghiệp DLKS	DLVH017_1.1	1	A4-402			x		
9	MADD021	TH chế biến món ăn dinh dưỡng	MADD021_1.1	1	TH Bếp 3	x				
10	TCQL019	KTTC cho nhà quản lý	TCQL019_1.1	2	A4-402	x				
11	NNPT023	Kỹ năng phát triển bản thân	NNPT023_1.1	12	A4-403		x			
12	GDTC017	Giáo dục thể chất	GDTC017_1.1	13	B2		x			
13	GDTC023	Giáo dục thể chất	GDTC023_1.1		B2		x			
14	DLHD020	Thực hành nghiệp vụ HDDL	DLHD020_1.1	5	A4-403				x	
15	MAVA017	Văn hóa ẩm thực	MAVA017_1.1	3	A4-402		x			
16	MATV020	TH chế biến món ăn Việt	MATV020_1.1	2	TH Bếp 3	x				
17	KDKV019	Kinh tế vi mô	KDKV019_1.1	2	A4-402		x			
18	KDKV023	Kinh tế vi mô	KDKV023_1.1	1	A4-402		x			
19	TCTV023	Thực hành nghiệp vụ KTTCDN	TCTV023_1.1	2	A4-402	x				
20	KDLQ019	Lý thuyết quản trị	KDLQ019_1.1	1	A4-402	x				
21	KDTD122	Thực tập nghề nghiệp 1 (QTKD)	KDTD122_1.1	3	A4-403		x			



TT	Mã HP	Môn thi	Lớp HP	Số SV	Phòng thi	Lịch thi lần 1-đợt 2				Ghi chú
						Ngày 26/8/2025		Ngày 27/8/2025		
						Ca 3	Ca 4	Ca 3	Ca 4	
22	KDTD222	Thực tập nghề nghiệp 2 (QTKD)	KDTD222_1.1	3	A4-403		x			
23	KDTD322	Thực tập nghề nghiệp 3 (QTKD)	KDTD322_1.1	7	A4-403		x			
24	DLNV122	Thực tập nghề nghiệp 1 (QTDL)	DLNV122_1.1	3	A4-403			x		
25	DLNV322	Thực tập nghề nghiệp 3 (QTDL)	DLNV322_1.1	1	A4-403			x		
26	NNKT020	Kỹ năng thuyết trình	NNKT020_1.1	1	A4-403	x				
27	KDDN021	Thực tập nghề nghiệp (TMĐT)	KDDN021_1.1	2	A4-403		x			
28	MATD123	Thực tập nghề nghiệp 1 (KTCBMA)	MATD123_1.1	2	A4-403		x			
29	MATU020	Thực hành chế biến món ăn Âu	MATU020_1.1	1	TH Bếp3	x				
30	MATS023	Thực phẩm và sinh lý dinh dưỡng	MATS023_1.1	1	A4-402		x			
31	NNAB217	Tiếng Anh cơ bản 2	NNAB217_1.1	1	A4-402		x			
32	KDLG022	Nghiep vụ Logistic	KDLG022_1.1	1	A4-402		x			
33	DLPT019	Phong tục tập quán và lễ hội	DLPT019_1.1	1	A4-402				x	
34	TCKC323	Kế toán tài chính doanh nghiệp 3	TCKC323_1.1	1	A4-402	x				
35	TCQC023	Quản trị tài chính	TCQC023_1.1	1	A4-402	x				
36	DLVD020	Văn hóa du lịch	DLVD020_1.1	2	A4-402			x		
37	KDQH017	Quản trị học	KDQH017_1.1	2	A4-402		x			
38	DLMD019	Marketing du lịch	DLMD01_1.1	2	A4-402			x		
39	DLND017	Nghiep vụ hướng dẫn du lịch	DLND017_1.1	1	A4-402				x	
40	MATD223	Thực tập nghề nghiệp	MATD223_1.1	1	A4-403		x			

Hà Nội, ngày 19 tháng 8 năm 2025 *ls*

TL. HIỆU TRƯỞNG
 TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
 CAO ĐẲNG
 THƯƠNG MẠI
 VÀ DU LỊCH
 HÀ NỘI
 Nguyễn Thị Thúy Trinh